

**TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**  
*(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân)*

[01] Kỳ tính thuế: Năm 20.....  
[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ: .....

**I/ PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI**

**1. Người nộp thuế**..... [04]Họ và tên:.....  
[05] Ngày tháng năm sinh:..... [06] Mã số thuế :.....  
[07] Số CMND/hộ chiếu:..... [08] Ngày cấp:..... [09]Nơi cấp:.....  
[10] Địa chỉ nhận thông báo thuế:.....

[10.1]Tổ/thôn:..... [10.2]Phường/xã/thị trấn:.....

[10.3]Quận/huyện:..... [10.4]Tỉnh/Thành phố:.....

[11] Điện thoại:..... [12]Số tài khoản-tại ngân hàng(nếu có):.....

**2. Đại lý thuế** (nếu có)..... [13] Tên tổ chức:.....

[14] Mã số thuế :.....

[15] Địa chỉ nhận thông báo thuế :.....

[15.1] Phường/xã/thị trấn:.....

[15.2] Quận/Huyện :..... [15.3] Tỉnh/Thành phố :.....

[15.4] Điện thoại :..... Fax :..... Email :.....

[15.5] Hợp đồng đại lý thuế:..... số hợp đồng:..... ngày:..... /..... /.....

**3. Thừa đất chịu thuế**

[16] Địa chỉ:..... [17]Tổ/thôn:.....

[18] Phường/xã/thị trấn:..... [19]Quận/huyện:..... [20]Tỉnh/thành phố

[21] Là thửa đất duy nhất [22] Đăng ký kê khai tổng hợp tại(Quận/huyện):.....

[23] Đã có giấy chứng nhận: Số GCN:..... [23.1] Ngày cấp:.....

[23.2] Thửa đất số:..... [23.3] Tờ bản đồ số:.....

[23.4] Diện tích đất phi nông nghiệp:..... [23.5] Mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp  
nghiệp ghi trên GCN:..... (Đất ở, đất sản xuất kinh doanh....):.....

[24] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[24.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:..... [24.3]Hạn mức(nếu có):.....

[24.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:.....

[24.4] Diện tích đất lấn, chiếm :.....

[25] Chưa có giấy chứng nhận : [25.1] Diện tích :.....

[25.2] Mục đích đang sử dụng:.....

**4.[26] Đối với đất ở nhà chung cư** (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[26.1] Loại nhà:..... [26.2] Diện tích:..... [26.3] Hệ số phân bổ:.....

**5.[27] Trường hợp miễn, giảm thuế:** (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như:  
thương binh, gia đình thương binh liệt sĩ, đối tượng chính sách...)

**6. Đăng ký nộp thuế :**

Nộp thuế một lần trong năm:

Ngày .....tháng .....năm.....

Nộp thuế theo hai lần trong năm:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

Nộp cho cả thời kỳ ổn định: Năm: .....

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

# I/ PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG

Đơn vị tiên: Đồng Việt Nam

1. **Người nộp thuế** [28]Họ và tên: .....  
[29] Ngày tháng năm sinh: ..... [30] Mã số thuế : .....  
[31] Số CMND/hộ chiếu: ..... [32] Ngày cấp: ..... [33]Nơi cấp: .....

## 2. Thửa đất chịu thuế

[34] Địa chỉ: ..... [35]Tổ/thôn: .....  
[36] Phường/xã/thị trấn: ..... [37]Quận/huyện: ..... [38]Tỉnh/thành phố: .....  
[39] Đã có giấy chứng nhận:  Số GCN: ..... [39.1] Ngày cấp: .....  
[39.2] Thửa đất số: ..... [39.3] Tờ bản đồ số: .....  
[39.4] Diện tích trên GCN: ..... [39.5] Diện tích thực tế sử dụng: .....  
[39.6] Mục đích sử dụng: ..... [39.7] Hạn mức: .....  
(hạn mức tại thời điểm cấp GCN)

[40] Chưa có giấy chứng nhận :  [40.1] Diện tích : .....  
[40.2] Mục đích đang sử dụng: .....

3. **Trường hợp miễn, giảm thuế:**[41] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sĩ, đối tượng chính sách...)

## 4. Căn cứ tính thuế:

[42] Diện tích đất thực tế sử dụng: ..... [43] Hạn mức tính thuế: .....  
[44] Thông tin xác định giá đất: ..... [44.1] Loại đất: .....

[44.2] Tên đường/vùng: .....

[44.3] Đoạn đường/khu vực: .....

[44.4] Loại đường: .....

[44.5]Vi trí/hang: .....

[44.6] Giá đất : .....

[44.7] Hệ số (đường/hẻm): .....

[44.8] Giá 1m<sup>2</sup> đất (Giá đất theo mục đích sử dụng)

## 5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh).

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[45] Diện tích trong hạn mức (Thuế suất 0,03%)	[46] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (Thuế suất 0,07%)	[47] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (Thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2 Đất ở nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[48] Diện tích: ..... [49] hệ số phân bổ: .....

5.3 .[50] Diện tích đất sản xuất kinh doanh - Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

5.4. [51] Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích: ..... [52] Mục đích đang sử dụng: .....  
hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định: .....

5.5. [53] Diện tích đất lấn, chiếm: ..... [54] mục đích đang sử dụng: .....

Ngày .....tháng .....năm.....

**Cán bộ địa chính xã/phường**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ngày .....tháng .....năm.....

**CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)